CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------------

BIÊN BẢN
Kiểm tra, giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu

Căn cứ quy định tại khoản 34 Điều 3 Nghị định số ..../201.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm .... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Hôm nay, vào hồi...., ngày ...., tại…… chúng tôi tiến hành kiểm tra, giám định chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu, với các nội dung như sau:

1. Thành phần

- Tổ chức giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu: Ông/bà: ………………………, chức vụ: ……………….;

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu: Ông/bà: …………………………………….., chức vụ: ………………..;

- Với sự giám sát, điều phối của Cơ quan Hải quan: Ông/bà: ………………………., chức vụ: ………………..;

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu và lô hàng phế liệu kiểm tra:

- Tên tổ chức, cá nhân: …………….. Địa chỉ: ………………………………………

- Giấy xác nhận số:…………ngày………..do ……….(cơ quan cấp) ………………..

- Văn bản xác nhận đã ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu (số văn bản và kèm theo đầy đủ các thông tin ký quỹ đã được tổ chức tín dụng xác nhận);

- Thông tin về lô hàng phế liệu nhập khẩu: (Hợp đồng số; Hóa đơn số; Vận đơn số; Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số; Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số; Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (nếu có) số; Ảnh chụp thực tế; Danh mục phế liệu nhập khẩu (nêu rõ tên và mã HS); Số lượng hàng: số container/ khối lượng phế liệu thuộc lô hàng rời,...).

3. Nội dung và kết quả kiểm tra, giám định: kiểm tra, giám định hiện trường hoặc kiểm tra, giám định thông qua lấy mẫu phân tích

3.1. Kiểm tra, giám định tại hiện trường (bằng mắt thường):

3.1.1. Số container/phương tiện vận chuyển (hàng rời) đăng ký kiểm tra, giám định: ………………………………………………………………………………….;

3.1.2. Số container/phương tiện vận chuyển (hàng rời) được kiểm tra, giám định: kiểm tra tối thiểu 10% số lượng container lô hàng phế liệu nhập khẩu hoặc kiểm tra, giám định các khối hàng rời tại các phương tiện vận chuyển (ghi cụ thể số hiệu từng container/phương tiện vận chuyển được kiểm tra);

3.1.3. Kết quả kiểm tra, giám định hiện trường bằng mắt thường: kết luận chất lượng của lô hàng phế liệu nhập khẩu đáp ứng yêu cầu của QCVN...: ……………. (ghi rõ đáp ứng hay cần phải lấy mẫu phân tích) …………….;

3.2. Kiểm tra, giám định thông qua lấy mẫu phân tích: …………………

3.2.1. Phương pháp lấy mẫu (ghi rõ phương pháp lấy mẫu ……..);

3.2.2. Thông tin về mẫu đại diện đã lấy

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ký hiệu mẫu đại diện | Mục đích lấy mẫu | Số lượng mẫu lấy | Trọng lượng mẫu (kg) | Container/ phương tiện được lấy mẫu | Ghi chú |
|  | Kiểm tra tỷ lệ tạp chất |  |  |  |  |
|  | Xác định tỷ lệ phế liệu có mã HS khác với mã khai báo |  |  |  | Phế liệu sắt, nhựa, giấy |
|  | Xác định tỷ lệ mẩu vụn kích thước >10 cm, ……. |  |  |  | Phế liệu nhựa |
|  | ……… |  |  |  |  |

4. Nội dung khác (nếu có):

Biên bản kiểm tra được lập tại …….., kết thúc lúc …… ngày...., được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên; mỗi bên tham gia giữ 01 bản để thực hiện và 01 bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu./.

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI DIỆN CHỦ HÀNG*(Ký, ghi rõ họ tên)* | ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH*(Ký, ghi rõ họ tên)* |
| ĐẠI DIỆN CƠ QUAN HẢI QUAN*(Ký, ghi rõ họ tên)* |